

**MARINE CARGO PROPOSAL FORM – SINGLE SHIPMENT**  
**GIẤY YÊU CẦU BẢO HIỂM HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN – CHUYỂN ĐƠN**

**Intermediary/Trung gian bảo hiểm:** \_\_\_\_\_ **Account No./Mã số:** \_\_\_\_\_  
**Tel No./Số điện thoại:** \_\_\_\_\_ **Fax No./Số fax:** \_\_\_\_\_  
**Email/Thư điện tử:** \_\_\_\_\_

Please write or tick  where applicable.  
 Xin vui lòng trả lời tất cả các câu hỏi dưới đây bằng cách viết hoặc đánh dấu vào  nơi tương ứng.

**1. The Proposer/Người yêu cầu bảo hiểm**

Registered Business name/Tên đăng ký kinh doanh: \_\_\_\_\_

Mailing address/Địa chỉ giao dịch: \_\_\_\_\_

Tel No./Số điện thoại: \_\_\_\_\_ Fax No./Số fax: \_\_\_\_\_

Email/Thư điện tử: \_\_\_\_\_

Nature of Business (Please provide full description)/Ngành nghề kinh doanh (xin miêu tả chi tiết): \_\_\_\_\_

**2. Cargo to be insured/Hàng hóa được yêu cầu bảo hiểm**

Type of Cargo Loại hàng hóa	B/L (AWB) No. Vận tải đơn số	Invoice No. Hóa đơn số	No. of Package Số kiện	Weight Trọng lượng	Invoice Value Giá hóa đơn

Sell Contract No./Hợp đồng mua bán số: \_\_\_\_\_

Type of packing/Loại bao bì đóng gói: \_\_\_\_\_

L/C No: \_\_\_\_\_

**3. Sum Insured/Số tiền bảo hiểm**

(a) Sum Insured/Số tiền bảo hiểm: \_\_\_\_\_

(b) Basis of Valuation/Cơ sở định giá: \_\_\_\_\_



**4. Voyage to be insured/Hành trình có yêu cầu bảo hiểm**

(a) From/Từ \_\_\_\_\_

To/Đến \_\_\_\_\_

Place of Transshipment (if any)/Chuyển tải tại (nếu có): \_\_\_\_\_

(b) Mode of Transit/Phương thức vận chuyển:

Air/Hàng không

Sea/Đường biển

Truck/Xe tải

Railway/Tàu hỏa

Others, please specify/Khác, xin nêu rõ: \_\_\_\_\_

(c) Conveyance's Name /Registration No./Tên/ số đăng ký phương tiện vận chuyển: \_\_\_\_\_

**5. Period of Insurance/Thời hạn bảo hiểm**

(a) Estimated Date of Departure/Ngày khởi hành dự kiến: \_\_\_\_\_

(b) Estimated Date of Arrival/Ngày đến dự kiến: \_\_\_\_\_

**6. Mode of Payment/Phương thức thanh toán**

Bank transfer / chuyển khoản

Cash at the Company / nộp tiền mặt tại Công ty Bảo hiểm

Cash via Agent or Sales staff / nộp tiền mặt cho Đại lý hay cho nhân viên bán hàng của Công ty Bảo hiểm

**7. Language of the Policy/ Ngôn ngữ Hợp Đồng**

English / Tiếng Anh

Vietnamese / Tiếng Việt

**8. Documents attached/Chứng từ đính kèm**

B/L (AWB)/ Vận tải đơn

Invoice/ Hóa đơn

Packing List/ Phiếu đóng gói

Sell contract/ Hợp đồng mua bán

L/C

**Declaration/Cam kết**

1. WE/I DO HEREBY REPRESENT AND WARRANT that the answers/information given above in every respect are true, complete and correct. We/I agree that the answers/information provided above shall be the basis of the Insurance Policy between the Company and ourselves/myself. We/I have received, read, understand and agree to the Company's applicable MARINE CARGO INSURANCE – SINGLE SHIPMENT policy wording, including but not limitation to, coverage terms, exclusions and conditions expressed therein. We/I hereby agree that the Company can (i) send information on its products and services as well as other customer services' information, to our phone numbers and/or email/mail addresses and (ii) provide all information relating to any third party vendors that provide data processing, back-up and/or storage services to the Company.

CHÚNG TÔI/TÔI ĐOAN KẾT RẰNG những câu trả lời và thông tin cung cấp cho Công Ty là chính xác, đầy đủ và có thật. Chúng tôi/Tôi đồng ý rằng các câu trả lời và thông tin nêu ở đây là cơ sở của Hợp đồng bảo hiểm giữa Chúng tôi/Tôi và Công ty. Chúng tôi/Tôi đã nhận được, đã đọc và hiểu, và đồng ý với bản Quy tắc bảo hiểm HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN – CHUYỂN ĐƠN của Công ty đang áp dụng bao gồm cả các điều khoản bảo hiểm, các điểm loại trừ và các điều kiện liên quan. Chúng tôi/Tôi đồng ý cho Công Ty (i) gửi các thông tin và giới thiệu về sản phẩm và dịch vụ của Công Ty, cũng như các thông tin chăm sóc khách hàng khác, đến số điện thoại và/hoặc địa chỉ liên lạc của Chúng tôi/Tôi và (ii) gửi và lưu trữ các thông tin liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm này tại các bên thứ ba làm dịch vụ xử lý, lưu trữ và/hoặc sao lưu dữ liệu cho Công Ty.”

**2. SANCTION LIMITATION EXCLUSION: “Liberty shall not provide cover and shall not be liable to pay any claim or provide any benefit hereunder to the extent that the provision of such cover, payment of such claim or provision of**

such benefit would expose Liberty to any sanction, prohibition or restriction under United Nations resolutions or the trade or economic sanctions, laws or regulations of the European Union, United Kingdom or United State of America”

**ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ LIÊN QUAN GIỚI HẠN CẤM VẬN:** “Liberty sẽ không bảo hiểm và không có trách nhiệm thanh toán bồi thường cho bất kỳ yêu cầu bồi thường hoặc cung cấp các quyền lợi nào dưới đây nếu như việc cung cấp bảo hiểm, thanh toán các yêu cầu bồi thường này hoặc cung cấp quyền lợi như vậy sẽ làm cho Liberty vi phạm bất kỳ quy định cấm vận, ngăn cấm, hoặc hạn chế theo các nghị quyết của Liên Hiệp Quốc hoặc các lệnh cấm vận kinh tế hay thương mại, luật pháp hoặc quy định của Liên Hiệp Châu Âu, Vương Quốc Anh hoặc Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ”

---

Date/Ngày

---

(Name and signature of proposer and company chop)  
Người yêu cầu bảo hiểm (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

***The liability of the Company does not commence until this Proposal has been accepted by the Company and the Policy is issued***  
Trách nhiệm của Công ty sẽ không phát sinh cho đến khi Giấy yêu cầu bảo hiểm này được Công ty chấp thuận và đơn bảo hiểm được cấp